

Bản án số: 11/2020/HS-PT
Ngày: 19-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Các thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình
Ông Phạm Tiến Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 126/2019/HSPT ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trọng Bá Q.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng Bá Q (tên gốc khác: Hiếu), sinh năm 1997, tại: Bình Phước; Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1978 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1977; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2019 đến ngày 24/4/2019 được tại ngoại; đến ngày 03/7/2019 bị tạm giam đến ngày 05/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/4/2019, Nguyễn Trọng Bá Q điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen Bs: 93H1-174.87 đến gặp và rủ Nguyễn Hữu T2 đến nhà chị Nguyễn Thị Ngọc T tại thôn S, xã Đ, huyện B để đòi nợ (do trước đó chị Nguyễn Thị Ngọc T có thiếu nợ tiền bà Nguyễn Thị N là mẹ của Q số tiền 8.150.000 đồng). Khi đến nhà thì chỉ có chồng chị T là anh Trương Văn T1 đang ngủ, Q gọi nhưng anh T1 không dậy, lúc này Q nhìn thấy xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen BKS: 93H1-06012 để bên hông nhà, không có chìa khóa cắm ở ổ khóa (xe vẫn sáng đèn) nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên. Sau đó, Q nói T2 điều khiển xe Bs: 93H1-174.87 về trước còn mình đi vào ngồi lên xe đề nổ máy và điều khiển xe mô tô trên về nhà tại thôn P, xã Đ. Sau khi về nhà, Q dùng tay trái nhấc yên xe lên thì phát hiện trong cốp xe có 01 sổ hộ khẩu mang tên Trương Văn T1; 01 bản sao giấy khai sinh mang tên Nguyễn Ngọc C; 01 đơn xin xác nhận của bà Nguyễn Thị Ngọc T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Bs: 93H1-060.12; 01 bóp da màu đen bên trong có số tiền 2.100.000 đồng (trong đó có 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) và 01 cọc tiền có 27 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500 đồng nên Q đã lấy những giấy tờ trên giấu vào vị trí giữa 02 bao cám để trong nhà mình, số tiền 2.100.000 đồng lấy được thì Q bỏ vào bóp da của mình, còn bóp da ở trong xe thì Q ném ra đồng rác phía trước nhà của Q, cọc tiền mệnh giá 500 đồng thì Q vẫn để trong cốp xe.

Đối với anh Trương Văn T1 sau khi phát hiện bị mất xe mô tô trên thì đã đến trình báo Công an xã Đ, sau đó lực lượng Công an xã Đ truy tìm thì phát hiện xe mô tô bị mất hiện đang ở nhà của Nguyễn Trọng Bá Q nên đã lập biên bản tạm giữ xe mô tô trên và đưa Q về trụ sở Công an xã làm việc. Qua kiểm tra cốp xe mô tô có 27 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen BKS: 93H1-06012; 01 sổ hộ khẩu mang tên Trương Văn Tuấn; 01 bản sao giấy khai sinh mang tên Nguyễn Ngọc C; 01 đơn xin xác nhận của bà Nguyễn Thị Ngọc T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 93H1-060.12; 01 bóp da màu xám, bên ngoài có chữ GUCCI; số tiền 2.100.000 đồng và 01 cọc tiền có 27 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500 đồng; 01 chìa khóa kích thước 3,5x8cm, có phần nhựa màu đen, ký hiệu chữ Honda.

Theo kết luận định giá tài sản số 18 ngày 25/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B thì: Tại thời điểm ngày 18/4/2019 giá trị tài sản của:

01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát: 93H1-060.12, mua vào ngày 17/10/2012 với giá 19.800.000 đồng. Giá trị còn lại 40% là: 7.920.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản Q chiếm đoạt là: 10.020.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Trọng Bá Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, h, s, q khoản 1, 2

Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Bá Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2019 đến ngày 24/4/2019 và từ ngày 03/7/2019 đến ngày 05/8/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/11/2019 bị cáo Nguyễn Trọng Bá Q có đơn kháng cáo yêu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng Bá Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm nhận định và xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi: Vào ngày 18/4/2019 bị cáo Nguyễn Trọng Bá Q đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen BKS: 93H1-06012 của anh Trương Thanh T1, trong cốp xe có 01 bóp da màu đen bên trong có số tiền 2.100.000 đồng (trong đó có 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) và 01 cọc tiền có 27 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500 đồng. Tổng trị giá bị cáo Q chiếm đoạt của anh Trương Văn T1 là 10.020.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Bá Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, hiện đang điều trị bệnh theo phác đồ của bệnh viện.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, l, s, q khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội và để thể hiện chính sách khoan hồng của chính sách pháp luật Việt Nam cần giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo hưởng án treo nên kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước có căn cứ một phần nên được chấp nhận một phần.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Bá Q;
Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, h, s, q khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Bá Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trọng Bá Q không phải nộp.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện B; (2)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND xã Đ, huyện B (1);
- Bị cáo; (1)
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thư